TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 28-02-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và ông Nguyễn Thế Khải.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hà Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Soạn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh ngày 15/8/1987, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn ĐT Thượng, xã ĐT, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: Không; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng và bà Trương Thị N; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: 01.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2014/HSST ngày 12/11/2014 của Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Trần Văn M 06 năm 06 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bồi thường cho anh Trần Kim D 90.212.114 đồng (bản án này xác định M tái phạm do thời điểm phạm tội M chưa được xoá án tích đối với bản án số 15/2012/HSST ngày 27/12/2012). Ngày 28/5/2020, M chấp hành xong hình phạt tù. Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, ngày 11/3/2021 M đã thi hành xong. Án phí dân sự trong án hình sự là 4.510.000đ đã được miễn thi hành án vào ngày 28/4/2021. Về phần bồi thường cho bị hại, bị hại anh D không đơn thi hành án, M chưa thi hành khoản bồi thường trên, do vậy chưa được xoá án tích đối với bản án này.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 29/5/2005, bị Công an xã ĐT, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 14/11/2005, bị Công an xã ĐT, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 14/02/2006, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 06 tháng.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2007/HSST ngày 28/8/2007 của Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, xử phạt Trần Văn M 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", tổng trị giá tài sản trộm cắp là 9.860.000đ. Ngày 27/4/2008, M chấp hành xong hình phạt tù. Án phí hình sự sơ thẩm là 50.000đ, ngày 14/3/2008 M đã thi hành xong.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2012/HSST ngày 27/12/2012 của Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Trần Văn M 01 năm 03 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", tổng trị giá tài sản trộm cắp là 33.500.000đ. Ngày 25/12/2013, M chấp hành xong hình phạt tù. Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, ngày 25/02/2013 M đã thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo M là bà Trần Thị N, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 31/8/2023, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Vĩnh Yên làm nhiệm vụ tại khu vực đường Kim Ngọc, phường NQ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện Trần Văn M, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú ở thôn Đạo Trù Thượng, xã ĐT, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý, quá trình kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay phải của M có 01 gói giấy bạc nhỏ, bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng, M tự khai nhận là ma tuý heroine vừa mua được, mục đích sử dụng cho bản thân, Tổ công tác đã niêm phong vào phong bì thư ký hiệu A1. Sau đó Tổ công tác đưa M cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Tại kết luận giám định số 2419/KLGĐ-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Chất bột, dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1634g (không phẩy một sáu ba bốn gam, không kể bao bì) loại Heroine…*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,1311 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ…".

Về nguồn gốc 01 gói ma túy Heroine thu giữ của Trần Văn M, quá trình điều tra M khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/8/2023, khi M đang ở khu vực gần nhà ở thôn Đào Trù Thượng, xã ĐT, huyện Tam Đảo, do có nhu cầu sử dụng ma tuý Heroine, nên M một mình bắt xe buýt xuống thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma túy Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân. Khi đến bến xe buýt Dốc Láp, phường LB, thành phố Vĩnh Yên, M xuống xe đi bộ đến khu vực đường Kim Ngọc (gần cổng Bảo tàng tỉnh Vĩnh Phúc), phường NQ, tại đây M gặp, nói chuyện và mua được của một người đàn ông 01 gói ma tuý Heroine với giá 250.000đ, M cầm gói ma tuý vừa mua được ở trong lòng bàn tay phải, sau đó đi tìm nơi vắng người để sử dụng ma tuý, vừa đi được một đoạn thì M bị Cơ quan công an kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ 01 gói ma tuý Heroine mà M vừa mua được như trên.

Tại Cáo trạng số: 01/CT-VKSND.VYVP ngày 11/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Trần Văn M về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Trần Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 05 năm 03 đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,1311 gam mẫu ma túy Heroine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả" hoàn lại sau giám định.

Bị cáo M không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M ở mức thấp nhất, vì bị cáo M thành khẩn khai báo là người

dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo nhiều năn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn M tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để kết luận.

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 31/8/2023, tại khu vực đường Kim Ngọc, phường NQ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn M có hành vi tàng trữ trái phép trong lòng bàn tay phải 01 gói giấy bạc nhỏ, bên trong có 0,1634gam chất cục bột màu trắng, qua giám định xác định là ma tuý loại Heroine để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân, thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Vĩnh Yên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Hành vi của Trần Văn M đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển,sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

o) Tái phạm nguy hiểm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an bình trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năn 2017), có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 10 năm nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội "Cố ý gây thương tích". Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2014/HSST ngày 12/11/2014 của Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Trần Văn M 06 năm 06 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bồi thường cho anh Trần Kim D 90.212.114 đồng (bản án này xác định M tái phạm do thời điểm phạm tội M chưa được xoá án tích đối với bản án số 15/2012/HSST ngày 27/12/2012). Ngày 28/5/2020, M chấp hành xong hình phạt tù. M đã chấp hành xong về án phí và được miễn án phí dân sự trong án hình sự nhưng khoản bồi thường cho bị hại 90.212.114 đồng, bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án, đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Tuy nhiên căn cứ vào điểm 7 mục I Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 70 của Bộ Luật Hình sự về các điều kiện đương nhiên xoá án tích, do bị cáo chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án, đến nay M chưa tự nguyện thi hành khoản bồi thường trên cho bị hại. Do vậy, bị cáo không được đương nhiên xoá án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, M thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tình tiết định khung hình phạt, nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, bố bị cáo là người có công cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến và được hưởng trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá thấp mới học hết lớp 1, nhiều năm gia đình thuộc hộ nghèo nên nhận thức pháp luật hạn chế, khối lượng ma tuý bị cáo tàng trữ rất thấp. Mặt khác, trong 05 năm bị hại trong vụ án "Cố ý gây thương tích" của Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2014/HSST ngày 12/11/2014 của Toà án nhân dân huyện Tam Đảo không có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền M phải bồi thường là 90.212.114 đồng. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một

phần hình phạt cho bị cáo để xử bị cáo với mức án đầu khung hình phạt của khoản 2 Điều 249 của luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2005 bị Công an xã ĐT, huyện Tam Đảo xử 02 lần về hành vi giây rối trật tự công cộng; năm 2007 bị Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2012 bị Toà án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" M đã chấp hành xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm và còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, thuộc hộ nghèo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người có liên quan trong vụ án: Đối với người bán ma tuý cho M, Cơ quan điều tra không xác định chính xác về đối tượng đã bán ma tuý cho M ngày 31/8/2023. Do vậy, kiến nghị Cơ quan điều tra, Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,1311 gam mẫu ma túy Heroine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả" hoàn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo có đơn xin miễn tiền án phí nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (31/8/2023).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,1311 gam mẫu ma túy Heroine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả"hoàn lại sau giám định.

(*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).*

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn M không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến